

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ánh Nhạn.

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 26-9-2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1976 và bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1977; vợ Võ Thị Như V1, sinh năm 2002 và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-5-2023 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Phạm Tuấn V, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Mỹ L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 671, B, Khu phố 4, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ô 1, khu phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền mua ma túy sử dụng và đánh bạc qua mạng nên bị cáo Nguyễn Hoàng N nảy sinh ý định tìm tài sản không người trong giữ để lấy trộm. Từ

ngày 18-02-2023 đến ngày 02-5-2023, trên địa bàn huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18-02-2023, bị cáo đi bộ ngang nhà của anh Phạm Tuấn V thuộc ấp R, xã Đ, huyện G, phát hiện cửa chính mở, quan sát không có người nên bị cáo lén lút leo qua hàng rào kẽm B40 vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 để trên đầu giường trong phòng ngủ và 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 6 để trên nền nhà, rồi leo rào đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, đem số tài sản trộm được đến cửa hàng điện thoại T1 của anh Đỗ Hoàng T2 thuộc ấp H1, xã T, huyện G, để nhờ mở khóa, rồi đi về nhà. Sau đó, anh V phát hiện bị mất trộm tài sản nên mở camera xem thì thấy bị cáo là người lấy trộm nên đã báo Công an xã Đ mời bị cáo về trụ sở làm việc và thu giữ vật chứng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02-5-2023, bị cáo đi ngang quán Karaoke M thuộc khu phố H, thị trấn G, huyện G, phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70D1-463.39 của chị Đỗ Mỹ L để trước quán, không người trông giữ, chìa khóa có sẵn trên xe nên bị cáo lén lút lấy xe chạy đi. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe đến trước quán cà phê D thuộc khu phố H, thị trấn G, huyện G thì bị Công an thị trấn G bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và phạm tội 02 lần trở lên.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 02-3-2023 và số 41/KL-HĐĐGTS ngày 10-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Vivo V2026 trị giá 1.600.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 6 trị giá 4.500.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70D1-463.39 trị giá 11.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại hiệu Bee 3, số IMEI 352705114524588 và 352705114524596, tình trạng máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tuấn V và chị Đỗ Mỹ L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường và anh Vĩ có đơn bãi nại.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Bị hại anh Phạm Tuấn V trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản bị trộm là 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 và 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 6 nên anh không yêu cầu bồi thường và anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Đỗ Mỹ L trình bày: Chị đã nhận lại được tài sản bị trộm là 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70D1-463.39 nên chị không yêu cầu bồi thường và chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKSGD ngày 29-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ghi nhận bị hại đã nhận

lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Bee 3 cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy việc thực hiện phạm tội của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18-02-2023, bị cáo đi bộ ngang nhà của anh Phạm Tuấn V thuộc ấp R, xã Đ, huyện G, phát hiện cửa chính mở, quan sát không có người nên bị cáo lén lút leo qua hàng rào kẽm B40 vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 để trên đầu giường trong phòng ngủ và 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad 6 để trên nền nhà, rồi leo rào đi về nhà. Đồng thời, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02-5-2023, bị cáo đi ngang quán Karaoke M thuộc khu phố H, thị trấn G, huyện G, phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70D1-463.39 của chị Đỗ Mỹ L để trước quán, không người trông giữ, chìa khóa có sẵn trên xe nên bị cáo lén lút lấy xe chạy đi. Vì vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản như trên có tổng trị giá là 17.100.000 đồng.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân là mua ma túy sử dụng và đánh bạc, không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác và bất chấp pháp luật. Đồng thời, bị cáo đang trong quá trình bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với vụ trộm cắp thứ nhất, nhưng bị cáo lại xem thường quy định của pháp luật mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thứ hai. Cho nên, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại là anh Phạm Tuấn V và chị Đỗ Mỹ L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Phạm Tuấn V và chị Đỗ Mỹ L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng được thu giữ là 01 (một) điện thoại hiệu Bee 3, số IMEI 352705114524588 và 352705114524596, tình trạng máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-6-2023)

[6] Xét toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-5-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại anh Phạm Tuấn V và chị Đỗ Mỹ L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại hiệu Bee 3, số IMEI 352705114524588 và 352705114524596, tình trạng máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-6-2023)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Nhà tạm giữ Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh

